VIỆC SỬ DỤNG HIỆN TƯỢNG CÙNG TRƯỜNG NGHĨA VÀ GIẢ CÙNG TRƯỜNG NGHĨA ĐỂ GÂY CƯỜI TRONG TRUYỆN CƯỜI NGƯỜI VIỆT

TRIỀU NGUYÊN
Hội Văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế

TÓM TẮT

Có nhiều cách gây cười ở truyện cười người Việt, trong đó có việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa và giả cùng trường nghĩa. Tuy hiện tượng vừa nêu thường xảy ra trong văn học, nhưng lại không mấy phổ cập, nên cần phải phân tích, giải thích để có thể nắm bắt. Bài viết lần đầu tiên đặt ra và giải quyết vấn đề này. Bài viết này lọc lựa từ nhiều đầu sách để chọn ra 13 văn bản liên quan, rồi dựa vào số văn bản ấy để tiến hành công việc. Trong đó, số cùng trường nghĩa là 3, giả cùng trường nghĩa là 10. Cái hay của vấn đề đặt ra chủ yếu nằm ở phần sau.

Từ khóa: Cùng trường nghĩa, giả cùng trường nghĩa, việc gây cười, truyện cười.

ABSTRACT

The use of the same meaning field and fake same meaning field phenomenon to make jokes in Vietnamese funny stories

There are many ways to make someone laugh in Vietnamese funny stories, including using the phenomenon of same meaning field and fake same meaning field. Although the phenomenon often appears in literature, it is not popular. Therefore, it is necessary to analyze and explain them. A number of books are filtered to select 13 related writings to carry out the study. In specific, the number of the same meaning field is 3 and the number of fake same meaning field is 10. The latter one is the most attractive part of this issue.

Keywords: Same meaning field, fake meaning field, make jokes, funny story.

1. Đặt vấn đề

Trường nghĩa được hiểu là một tập hợp các đơn vị từ theo một nét gần gũi nào đó về nghĩa. Tập hợp này không bao gồm những kết cấu ngữ nghĩa của từ đa nghĩa và những loạt cùng nghĩa[(1)] và trái nghĩa. Cùng trường nghĩa khi một yếu tố trong tập hợp vừa nêu thỏa mãn các điều kiện về nghĩa của tập hợp ấy; thí dụ, có một vế đối (chưa tìm thấy vế đối lại): "Hai vợ chồng anh Ba, con một cụ Bốn, năm nay cấy sáu sào bảy lúa tám, chín giữa tháng mười" [4, tr. 376]. Vế đối này có tập hợp gồm các từ "một", "hai", "ba", "bốn", "năm", "sáu", "bảy", "tám", "chín", "mười", chúng

*Email: *trieunguyen51@gmail.com*
Ngày nhận bài: 7/12/2018; Ngày nhận đăng: 7/01/2019

(1) *Cùng nghĩa:* như *đồng nghĩa* - sở dĩ sử dụng *cùng nghĩa*, vì để tương ứng với thuật ngữ *cùng trường nghĩa* (tương tự việc dùng *cùng âm* thay vì *đồng âm*) trong bài.

kết hợp thành một trường nghĩa: trường nghĩa về mười con số đầu của dãy số tự nhiên[1]. Giả cùng trường nghĩa khi một nhân tố khoác "dáng vẻ" một yếu tố của trường đặt ra, trong lúc bản thân thì không thuộc trường kia (có nhiều thí dụ ở mục 2 của bài viết). Cùng (và giả cùng) trường nghĩa theo cách hiểu vừa nêu được sử dụng nhiều trong văn học đất nước, nhất là với văn học dân gian.

Một số truyện cười người Việt sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa và giả cùng trường nghĩa để gây cười. Số này không nhiều, nhưng cần chú ý khi muốn nắm bắt một cách thấu đáo về chúng.

Để thực hiện bài viết này, người viết đã chọn lọc từ khoảng 150 đầu sách có giới thiệu truyện cười người Việt, từ truyền thống đến hiện đại, phần lớn thuộc dân gian, rồi dựa vào đó mà thống kê số văn bản truyện đặt ra. Đồng thời, nhằm tiện nắm hiểu, cũng chia nội dung sự việc làm hai bộ phận: 1/ Hiện tượng cùng trường nghĩa trong truyện cười; và 2/ Hiện tượng giả cùng trường nghĩa trong truyện cười.

Việc làm ấy được hệ thống hóa qua bảng sau:

STT	Việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa và giả cùng trường nghĩa để gây cười, trong truyện cười người Việt	Số lượng
1.	Việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa	3
1/	*"Ê, con bò cái!"*	
2/	*"Thà tao đẻ ra cái bắp cải luộc ăn còn mát ruột hơn đẻ ra mày!"*	10
3/	*"Tạm biệt "Mối tình nồng thắm" của em!"*	
2.	Việc sử dụng hiện tượng giả cùng trường nghĩa	
1/	*"Thiên lôi là... mìn treo trên trời!"*	
2/	*"Con thầy là... sư tử!"*	
3/	*"Cao ốc là... cao của loài ốc!"*	
4/	*"Ngôi nhà ngàn sao!"*	
5/	*"Chúng em thì bổ ngửa!"*	
6/	*"Chỉ sợ cái chân phụ"*	
7/	*"Khoái tựu trường hơn"*	
8/	*"Điện phân là gì?"*	
9/	*"Vạc đồng với cò đồng"*	
10/	*"Bát canh hương án"*	
CỘNG	Bộ phận đầu gồm 3 truyện, bộ phận sau gồm 10 truyện	**13**

2. Giải quyết vấn đề

Theo bảng, có 13 mẩu truyện cười sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa và giả cùng trường nghĩa hòng tạo nên tiếng cười. Để nắm bắt vấn đề một cách hệ thống, ở mặt chính diện, có

[1] Hiện tượng cùng trường nghĩa trong trường hợp này, có kết hợp với cùng âm - chẳng hạn, "chín" là "(Quả, hạt hoặc hoa) ở vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon" [5, tr. 155], cùng âm với số tự nhiên "chín" (tiếp theo số tám, trước số mười) - nhưng mức độ của cùng âm trong trường hợp này không được chú ý bằng cùng trường nghĩa.

lẽ cần miêu tả, bằng cách kể lại theo lối tóm lược, và phân tích để thấy các hiện tượng đang được quan tâm, từ số các văn bản tác phẩm đã ghi. Đồng thời, mục này có thể chia làm hai: việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa, và việc sử dụng hiện tượng giả cùng trường nghĩa.

2.1. Việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa

- Truyện *Ê, con bò cái*, kể về một người phụ nữ tất bật với công việc, việc nhà, việc cơ quan. Khi được hỏi "Chị thấy mình là ai?'', người phụ nữ nọ trả lời, đại ý: Chị ta đã chuẩn bị bữa sáng như một con sóc, chạy ra bến xe như một con hươu con, bám lên xe buýt như một con khỉ, làm việc nhà đến tận đêm khuya như chó sói; thế mà lúc lên giường chồng lại còn bảo "Ê, con bò cái, nằm xích vào!" [2, tr. 380-381].

Phân tích: "Sóc", "hươu", "khỉ", "chó sói", "bò cái",… là những con vật mà người phụ nữ dùng để so sánh với công việc của mình hàng ngày. Ý nghĩa của trường các con vật này, là lối vật hóa (cách tu từ xem người như vật), để nói lên sự vất vả như con vật của bản thân.

- *Truyện Thà tao đẻ ra cái bắp cải luộc ăn còn mát ruột hơn đẻ ra mày,* kể việc mắng con của một bà bác sĩ. Lời mắng ấy là: "Mày học hành thế à? Óc bã đậu, chỉ được cái to đầu thôi! Nói mãi mà tai như tai cối ấy! Mở miệng ra là gân cổ cãi lại!... Sáng mắt ra mà nhìn con người ta kia kìa: đi học về là luôn tay giúp gia đình, còn mày sểnh chân một cái là biến đi chơi... Thật là khổ cái thân tao, đầu tắt mặt tối, thắt lưng buộc bụng nuôi mày ăn học! Thử hỏi mày đã làm mát lòng cha mẹ được chút nào chưa?... Thà tao đẻ ra cái bắp cải luộc ăn còn mát ruột hơn đẻ ra mày!..." (Báo Tuổi Trẻ Cười, tháng 11/1997).

Phân tích: Trong lời mắng, có "óc", "đầu", "tai", "miệng", "cổ", "mắt", "tay", "chân", "ruột",..., là các bộ phận cơ thể mà người thầy thuốc luôn bận tâm. Đây là trường về các bộ phận thuộc cơ thể người, những thứ nhân vật bà bác sĩ khó thể nào quên. Rất có thể do chúng ăn sâu vào tiềm thức, nên lúc tức giận đã buột miệng nói ra!

- *Truyện Tạm biệt "Mối tình nồng thắm của em!",* kể về hai anh chị, một mày râu (MR), một áo dài (AD), đều yêu thích nghệ thuật điện ảnh, sân khấu, gặp nhau. MR: "Chào *Mắt vàng*"! AD: "Chào *Trung Hoa anh hùng*! Đi đâu vậy?". MR: "Tôi đi qua *Xóm vắng*. Nhà em đâu?". AD: "*Bên dòng nước*; còn nhà anh?". MR: *"Bên dòng sông Trẹm*. Sao, hổm rày khỏe không?". AD: *"Sau những giấc mơ hồng,* em vẫn lạc quan. Còn anh giờ làm gì?". MR: *"Ngôi sao cô đơn,* em ơi!". AD: "Thôi, đừng *Lá sầu riêng* nữa". MR: "Cảm ơn *Vĩnh biệt Cali* nhé". AD: "Chào tạm biệt *Mối tình nồng thắm* của em!" (Báo *Mực Tím*, ngày 21/5/1998).

Phân tích: Trường chỉ tác phẩm nghệ thuật điện ảnh, sân khấu,..., đã sáng tác, dàn dựng vào cuối thế kỉ trước (ở trong và ngoài nước): *Mắt vàng, Xóm vắng, Bên dòng nước, Ngôi sao cô đơn,...,* chúng được kể gián tiếp. Nói gián tiếp, vì tất cả chúng được nêu ra dưới dạng ngữ hay tổ hợp từ tự do, phù hợp/thuận với ngữ cảnh. Thí dụ, câu "Chào tạm biệt *Mối tình nồng thắm* của em!", thì *Mối tình nồng thắm* vừa chỉ đối tượng mà AD đang giao tiếp (tức nhân vật MR trong cuộc hội thoại), vừa chỉ bộ phim *Mối tình nồng thắm*[(1)].

2.2. Việc sử dụng hiện tượng giả cùng trường nghĩa

- Truyện *Thiên lôi là... mìn treo trên trời,* kể việc chuyện trò giữa hai bố con. Con hỏi bố: "Bố ơi, địa lôi là gì ạ?". Bố: "Là loại mìn chôn dưới đất". Con: "Thế thủy lôi?". Bố: "Là loại

[(1)] Phim tình cảm Trung Quốc, ra đời năm 1995, dài 30 tập, chiếu trên SCTV9.

mìn thả dưới nước". Con: "Còn thiên lôi thì sao hả?". Bố: "À, có lẽ là loại mìn... treo trên trời!" [4, tr. 407].

Phân tích: "Thiên lôi", về ngữ âm có dáng dấp của trường "địa lôi", "thủy lôi" (chỉ các thứ mìn, mìn dưới đất và mìn trong nước). Nhưng "thiên lôi" không phải là một loại mìn mà chỉ thần Sấm Sét, hay tính chất hung tợn của con người. Nó giả cùng trường nghĩa với "địa lôi", "thủy lôi", chứ không cùng trường nghĩa với chúng.

- Truyện *Con thầy là... sư tử,* kể chuyện đối đáp giữa thầy và trò. Thầy hỏi học trò: "Con vua gọi là gì?". Trò: "Thưa thầy, hoàng tử". Thầy: "Thế con quan?". Trò: "Thưa thầy, công tử". Thầy: "Còn con thầy?". Trò: "Thưa thầy, sư tử" [4, tr. 408].

Phân tích: "Sư tử" tuy có thể hiểu là con thầy, nhưng không mấy ai cho điều ấy là đúng. Bởi "sư tử" không thuộc trường với "hoàng tử", "công tử", mà thường dùng để chỉ con sư tử, một mãnh thú, có khi chỉ sự dữ dằn (hay lúc nổi tam bành) của đàn bà, con gái (bấy giờ, đặt vào một số tổ hợp, như: "sư tử cái", "sư tử Hà Đông",...).

- Truyện *Cao ốc là... cao của loài ốc,* kể việc cô gái sau khi tiễn người yêu xong, đã nói với mẹ: "Anh ấy tuy có tuổi, nhưng lại có cao ốc đấy, mẹ ạ!". Bà mẹ giãy nảy: "Trời đất! Cao gấu, cao trăn mà còn chẳng ăn ai, chứ cái thứ cao ốc ấy thì báu gì?" (Báo Lao động, ngày 3/11/2001).

Phân tích: "Cao ốc" (Từ Hán Việt, nghĩa: nhà cao tầng), ở lời của bà mẹ, trở thành "cao của loài ốc", để giả cùng trường với "cao gấu", "cao trăn" (các vị thuốc ở dạng cao)! Nói "cao ốc" là "cao của loài ốc", một thứ cao không có trong thực tiễn, nếu có thì cũng chẳng quý báu gì (so với cao gấu, cao trăn), bà mẹ đã giễu cợt đứa con gái hám của.

- Truyện *Ngôi nhà ngàn sao,* kể việc một ông cán bộ tỉnh đi công tác ở một xã vùng đầm phá, phải ở lại qua đêm. Thấy ông ta tỏ vẻ lo lắng về nơi ăn chốn ngủ, một viên chức của xã nói: "Xin anh yên tâm, ở thành phố chỉ có khách sạn ba sao, năm sao; còn ở đây, anh sẽ tận hưởng cái thú vị của ngôi nhà ngàn sao!". Thấy ông khách tròn mắt ngạc nhiên, viên chức nọ tiếp lời: "Em sẽ lấy thuyền chèo ra phá[1], chúng ta cùng uống rượu, xong ngả lưng lên sàn mà ngủ với sao trời!" [4, tr. 409].

Phân tích: "Ngàn sao" chỉ ngàn vạn ngôi sao trên bầu trời, giả cùng trường nghĩa với "ba sao", "năm sao" (là những từ ngữ dùng trong việc phân loại khách sạn, dựa theo mức độ tiện nghi), nhằm để đùa vui.

- Truyện *Chúng em thì bổ ngửa,* kể việc trò chuyện trong một trường phổ thông. Học sinh A: "Cô thì phân tích theo cách bổ dọc". Học sinh B: "Thầy thì lại bổ ngang". Một thầy giáo đi ngang qua, nghe được những lời than phiền ấy, hỏi: "Vậy các em thấy thế nào?". Học sinh: "Chúng em thì bổ ngửa chứ còn sao nữa!" [4, tr. 410].

Phân tích: "Bổ ngửa" (ngã ngửa) là "hết sức ngạc nhiên, sửng sốt trước sự việc mà chủ quan không thể ngờ được rằng lại có thể xảy ra" [5, tr. 645]. Nghĩa ấy không có quan hệ với "bổ dọc", "bổ ngang", là hai thuật ngữ dùng trong phân tích tác phẩm văn học. "Bổ ngửa" xuất hiện theo cách giả cùng trường với "bổ dọc", "bổ ngang", cho thấy học sinh không hiểu vấn đề, và tỏ ra thiếu tích cực.

---

[1] *Phá:* vùng nước lợ, nằm ven bờ, thông ra cửa biển, nơi có nhiều tôm cá.

- Truyện *Chỉ sợ cái chân phụ,* kể việc anh nọ đang tìm hiểu một cô gái ở nông thôn. Là người đứng đắn, mỗi khi muốn đưa cô gái đi đâu, anh không quên xin phép bố mẹ cô ta. Hôm ấy, anh đến, gặp ông bố người yêu, thưa: "Tối nay, xin phép bác cho cháu đưa em đi xem kịch". Ông bố nói: "Không kịch kiếc gì hết! Ai biết anh đưa nó đi xem hay đưa đến đâu đó, để nhỡ nó ễnh cái bụng lên thì chết tôi à...". Anh chàng phát hoảng, vội thanh minh: "Dạ, sao lại dám vậy ạ? Thưa bác, chúng cháu phải giữ cho nhau... Tình yêu của cháu là tình yêu chân chính ạ". Ông bố cười, nói: "Tôi có sợ cái chân chính của anh đâu. Tôi chỉ sợ cái chân phụ của anh thôi. Cái chân chính thì anh giữ được, còn chân phụ,... làm sao anh giữ nổi?" ([2, tr. 20-21], tên truyện "Chân chính, chân phụ").

Phân tích: "Chân chính" là một từ được hiểu như ngay thẳng, đường hoàng, cùng âm với tổ hợp tự do "(cái) chân chính", để đi đứng, phân biệt với "chân phụ", không có chức năng ấy. Ở đây, hoặc "(cái) chân chính", và "chân phụ" đã giả cùng trường với "chân chính" (ngay thẳng, đàng hoàng), hoặc nếu cho "(cái) chân chính" là một thực thể được thừa nhận, thì "chân phụ" (được hiểu là cái ấy của nam giới), đã giả cùng trường với nó. Việc giả cùng trường ở truyện đang đặt ra, là để tiện đề cập (một đối tượng tế nhị) và phê phán đối tượng ấy.

- Truyện *Khoái tựu trường hơn,* kể việc ba cán bộ ngành giáo dục ngồi nói chuyện phiếm. Một ông: "Tôi khoái Lam Trường, ca hay "dữ dằn", nghe nói một đêm kiếm được cả chục triệu đồng...". Một bà: "Tôi thì khoái Đan Trường, đã ca hay mà lại đẹp trai nữa". Ông thứ ba: "Còn tôi, tôi khoái... *tựu trường* hơn. Tới đó, nội ba cái sổ vàng, sổ đỏ, rồi phụ thu,... là mình thấy đã khỏe, khỏi cần hát xướng chi cho mệt!" (Báo *Tuổi Trẻ Cườ*i, tháng 9/2001).

Phân tích: "Tựu trường" (khai giảng khóa học mới), không có quan hệ gì về nghĩa với Lam Trường, Đan Trường (tên hai nam ca sĩ). Người nói đem nó giả nhập cùng trường với các ca sĩ, để trêu đùa (truyện phản ánh việc lạm thu của các trường, nhất là ở bậc mẫu giáo và bậc phổ thông, đang là vấn đề thời sự hiện nay).

- Truyện *Điện phân là gì (?)*, kể cuộc chuyện trò của hai bố con. Cậu con trai hỏi bố: "Bố ơi, "điện hoa" là gì hở bố?". Ông bố: "Điện hoa là điện mang những lời chúc, quà tặng như là hoa, bưu thiếp,...". Con trai: "Thế vậy thì... "điện phân" là gì?". Ông bố cứng miệng, không nói gì (Báo *Tuổi Trẻ Cười,* tháng 3/1997).

Phân tích: "Điện hoa" cùng "điện báo", "điện chuyển tiền",..., lập thành một trường (trường chỉ một bộ phận công việc quan trọng của ngành bưu chính viễn thông). "Điện phân" (thay đổi thành phần hóa học của một dung dịch, khi cho dòng điện một chiều đi qua), không thuộc trường ấy. Khi không coi "điện phân" là thuật ngữ hóa học, thì nó nhằm "bắt bí" lời giải thích về "điện hoa"; bởi nếu chấp nhận cách giải thích như vậy thì với "điện phân", cùng dạng về cấu tạo, phải nói ra sao? Thật ra, không có từ "điện phân" trong ngành viễn thông, nên nó là từ giả cùng trường với "điện hoa", "điện chuyển tiền",...

- Truyện *Vạc đồng với cò đồng,* kể việc một tốp học trò mượn bà hàng cơm cái *vạc* để thổi cơm. Hôm sau, họ mang cái cò đến trả. Bà hàng kiện lên quan. Nghe bọn học trò trình bày, quan phán: "Mượn cái *vạc*, trả cái *cò* cũng được chứ sao!". Bà hàng tức quá, kêu lên: "Nhưng vạc của con là *vạc đồng*". Bọn học trò ranh mãnh đáp: "Bẩm quan, cò của chúng con cũng là *cò đồng*, đâu phải *cò nhà ạ*" [3, tr. 79].

Phân tích: Mấy anh học trò mượn cái vạc (vạc nấu cơm), rồi mang cái cò (một loài chim) đến trả, tức dựa vào sự gần gũi giữa cò và vạc (ca dao: "Cái cò, cái vạc, cái nông; Ba cái cùng béo, vặt lông cái nào?"), để *giả nhập cái vạc thổi cơm cùng trường với cò, vạc, nông* (trên cơ sở cùng âm). Khi bị bà hàng nêu vạc của bà ta là "vạc đồng" (vạc bằng chất liệu đồng) để bẻ lại, thì họ nhanh chóng gọi tên "cò đồng" (cò ở đồng ruộng), thuộc trường "le đồng", "diệc đồng", "gà đồng",..., khiến "vạc đồng" cũng bị thu hút vào trường này. Cách giả cùng trường ở đây, nhằm đánh lừa quan xử kiện[(1)].

- Truyện *Bát canh hương án,* kể việc có một người, hôm nọ đến nhà bạn chơi. Bạn thết cơm, có một bát canh kiệu, ăn lấy làm thích miệng lắm. Lúc về nhà, người ấy kể lại với vợ. Người vợ chẳng biết "kiệu" là gì, nhưng cũng ra mặt thạo, nói rằng: "Tưởng cái chi chứ canh kiệu thì khó gì!". Sau đó ít lâu, bạn sang chơi nhà, phải thết cơm giả. Chồng ngồi nói chuyện với bạn ở trên nhà, vợ lúi húi dưới bếp. Chị ta tấp tểnh muốn bắt chước nấu canh kiệu. Nhưng kiệu là cái chi? Có lẽ nó là cái kiệu thật. Chị chàng nghĩ vậy, bèn cầm dao lon ton chạy ra ngoài đình, định nạo ít kiệu đem về nấu canh. Song ra đình chẳng thấy kiệu đâu, chỉ có mỗi cái hương án. Chị chàng bụng lại bảo dạ rằng: "Hương án thì cũng như kiệu, chứ gì!". Rồi ra sức nạo ít mùn hương án đem về nấu canh, lấy làm đắc chí lắm. Bát canh hương án, chồng với bạn chồng nuốt sao trôi được? Ngao ngán quá, đợi lúc bạn về rồi, chồng hằm hằm vào tra hỏi là bát canh gì, rồi đánh vợ một trận nên thân. Vợ đau quá, vừa khóc vừa ví rằng: "Người ta canh kiệu thì ngon/ Tôi canh hương án, thì đòn vào lưng!" [1, tr. 215-216/quyển I].

Phân tích: "Kiệu" cùng trường với "hành", "tỏi", "hẹ",... Nó cùng âm với "kiệu" (đồ dùng để rước thần thánh, có mái che và ghế ngồi). Và "kiệu" (để rước) ấy cùng trường nghĩa với "hương án". Nhân vật chị vợ đã biết trường nghĩa này, nhưng lại không nắm được trường nghĩa kia, khiến cho bát canh bị hỏng, mình thì bị chồng đánh cho. Cách giả cùng trường ở đây cũng như truyện trước, là dựa vào cùng âm, nhằm để cười chê chị chàng: không biết lại làm ra mặt thạo!

3. Nhận xét, kết luận

+ Khi sử dụng các yếu tố làm nên tập hợp các từ cùng trường một cách xác thực, cụ thể, và gọi đó là lối cùng trường nghĩa trực tiếp, cũng như khi các yếu tố được hình thành theo lối cùng âm hay nước đôi về nghĩa, được gọi là lối cùng trường nghĩa gián tiếp, thì truyện cười sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa, có thể là trực tiếp hay gián tiếp[(2)]. Với ba truyện được dẫn (ở bộ phận đầu), hai truyện trước nêu trực tiếp, truyện sau cùng nêu gián tiếp.

Giả cùng trường nghĩa là cách đưa một từ ngữ vào một trường không có quan hệ về nghĩa

---

[(1)] Nhiều khả năng mẩu truyện và bài ca dao được dẫn xuất hiện ở phương ngữ Bắc. Bởi người miền Trung và miền Nam ít sử dụng "cái" để chỉ cò, vạc, nông, mà thường dùng "con" hơn (mỗi khi đã làm như vậy, thì sự việc rất khó lẫn lộn - ở đây, là sai lẫn giữa "cái vạc" (một dụng cụ), với "con cò" (một động vật). Chú ý là, bên nguyên, bên bị và cả quan xử kiện đều dựa vào lí lẽ để phân tích, cãi vã nhau, chứ không đưa theo bất kì "vật chứng" nào (nếu có chúng, thì bà hàng cơm không đến nỗi phải bị xử ép).

[(2)] Ở thể loại câu đối, khi một trong hai vế sử dụng hình ảnh theo hình thức cùng âm hay nước đôi về nghĩa, để đối lại một từ ngữ dùng lối tường minh của vế tương ứng, thường được gọi là "xuất đối" ("đối xuất sáo").

với từ ngữ này, nhưng hình thức ngữ âm của từ ngữ giả cùng trường là gần gũi (với trường hợp từ ngữ đa tiết, thường có một yếu tố cùng âm). Có thể ví từ giả cùng trường như một kẻ mạo danh, trà trộn vào một tổ chức, đội ngũ, sau khi đã hóa trang, để đối phương khó phát hiện.

So với cùng trường nghĩa, thì hiện tượng giả cùng trường nghĩa thường tạo ra điều mới lạ, dễ gây cười hơn, nên được sử dụng nhiều hơn (ở bảng, là gấp 3,33 lần)

+ Với truyện cười, các nhà nghiên cứu thường quan tâm đến *đối tượng đáng cười* (cười về cái gì?) và *biểu hiện gây cười* (vì sao mà cười?), với lưu ý: có cười đã mới xem xét lí do. Vậy với các nội dung vừa nêu ở sự việc đang bàn ra sao? Đối tượng đáng cười ở đây là việc sử dụng hiện tượng *cùng trường nghĩa* và *giả cùng trường nghĩa* (nếu có nhân vật tiêu cực đi kèm với hiện tượng này, thì đồng thời phê phán nhân vật ấy), còn biểu hiện gây cười là việc biểu thị cụ thể của mỗi hiện tượng kia. Chẳng hạn, với truyện *Ê, con bò cái* (nhóm đầu), đối tượng đáng cười là việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa, một cách "vật hóa" mình để than vãn của người phụ nữ trong truyện; biểu hiện gây cười là lời của người chồng (nhân vật phụ) ở cuối truyện: "Ê, con bò cái, nằm xích vào!". Với truyện *Bát canh hương án* (nhóm sau), đối tượng đáng cười là việc giả cùng trường nghĩa, kèm theo chuyện chị vợ nọ đã không biết "kiệu" là gì lại tỏ ra thành thạo, đến nỗi đã biến "kiệu" (cây thân thảo, cùng trường với "hành", "tỏi", "hẹ",...) thành vật dùng đón rước thần linh (cùng trường với "hương án"), và đã lấy ít mùn của hương án, là chất sơn và gỗ, đem về nấu canh (!); biểu hiện gây cười, là khi bị chồng đánh (do việc làm kém cỏi kia), ả ta đã khóc bằng lời ví rằng: "Người ta canh kiệu thì ngon/ Tôi canh hương án, thì đòn vào lưng!".

+ Tìm hiểu việc sử dụng hiện tượng cùng trường nghĩa và giả cùng trường nghĩa ở truyện cười người Việt, là một nghiên cứu có tính chất ứng dụng, giúp nắm hiểu thể loại truyện cười một cách thấu đáo hơn; đồng thời, vấn đề có thể có đóng góp ít nhiều cho những người yêu thích tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chí Bền (Chủ biên), *Truyện cười dân gian người Việt,* 5 quyển, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, (2014).
2. Nguyễn Cừ, *Truyện cười Việt Nam,* Nxb Văn học, Hà Nội, (2007).
3. Nguyễn Đức Dân, *Lô gích, ngữ nghĩa, cú pháp,* Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, (1987).
4. Triều Nguyên, *Nghệ thuật chơi chữ trong văn chương người Việt,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, (2004).
5. Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt,* Nxb Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, (1994).